

Mẫu CBTT/SGDHCM - 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của TGD
SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP
VICASA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/CV-HĐQT-VCA

V/v: CBTT Báo cáo thường niên
năm 2025

Đồng Nai, ngày 08 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA**
- Mã chứng khoán : **VCA**
- Địa chỉ: Số 1, đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường Long Hưng,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 0251 3836148 Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: (Bà) Nguyễn Thị Ngọc Thanh
Chức vụ: Phụ trách kế toán Công ty. Điện thoại (di động): 0979575985
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
- Nội dung thông tin công bố: **Công ty Cổ phần Thép VICASA công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025.**
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 08/04/2026 tại đường dẫn: <http://www.vicasasteel.com>
- Cúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: Công ty

Người được ủy quyền CBTT



Nguyễn Thị Ngọc Thanh

Phụ lục số IV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP
VICASA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/BC-HĐQT-VCA

Đồng Nai, ngày 08.. tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA
NĂM 2025**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Thép VICASA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **3600961762**
- Vốn điều lệ: **151.873.220.000** đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **151.873.220.000** đồng
- Địa chỉ: Số 1, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại: **0251.3836148**
- Website: **www.vicasasteel.com**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **VCA**

Quá trình hình thành và phát triển

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000474 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25/12/2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/12/2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/05/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/10/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/04/2014.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2016.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/08/2018.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02/01/2019.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14/08/2024.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/03/2026.

* Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VCA) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 15/11/2010.

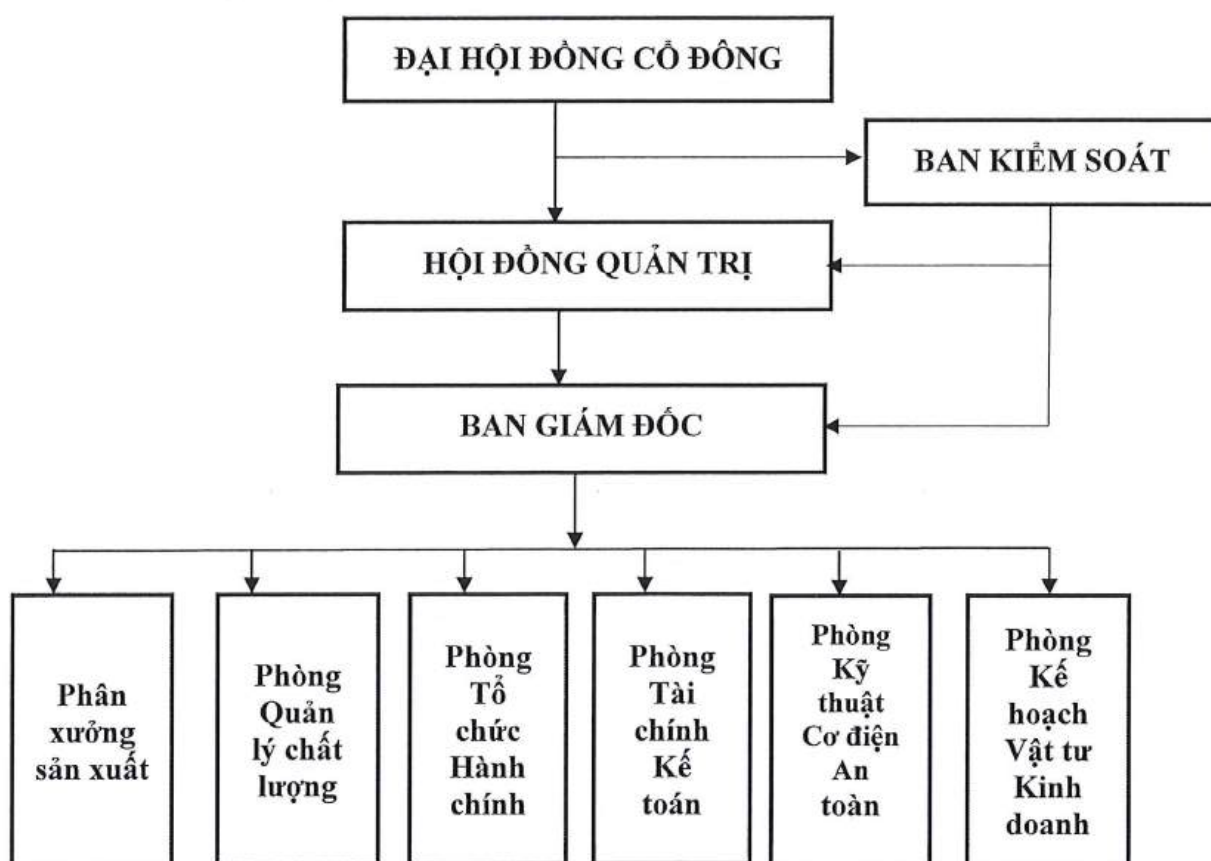
* Quyết định số 891/QĐ-SGDHCM ngày 30/12/2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM về việc: Chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần thép VICASA – VNSTEEL tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** + Sản phẩm thép cán; Sản phẩm phi thép
- **Địa bàn kinh doanh:** + Thành phố Hồ Chí Minh; Nha Trang
+ Bà Rịa - Vũng Tàu ; Cần Thơ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị.**



- **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:** Theo mô hình Công ty Cổ phần, bao gồm:
 - + Đại hội đồng Cổ đông;
 - + Hội đồng Quản trị;
 - + Ban Kiểm soát;
 - + Ban Giám đốc;

- + Các phòng chuyên môn;
- + Các phân xưởng.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề có liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên đều là thành viên không chuyên trách, trong đó có 01 thành viên độc lập.

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Bảo Khánh | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông Bùi Tuấn Anh | Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách |
| 3. Ông Phạm Quý Giáp | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập |

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra báo cáo Tài chính hàng quý, năm, xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ và các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Hoàng Long | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông Bùi Thị Đoan Thục | Thành viên BKS |
| 3. Ông Lê Thị Mộng Tuyền | Thành viên BKS |

Ban Điều hành:

Giám đốc: Giám đốc công ty là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Giám đốc là các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban phân xưởng chức năng.

Các Phó Giám đốc: Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực được phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Ban Giám đốc Công ty hiện nay gồm 01 thành viên là ông Nguyễn Khắc Sơn.

Phụ trách kế toán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh.

Các Phòng Ban, Phân xưởng của Công ty: gồm 05 phòng và 03 phân xưởng.

+ Phòng Tổ chức Hành chính: Ông Nguyễn Xuân Khoa: Trưởng Phòng TCHC

II. Tình hình hoạt động trong năm 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % so với năm trước	Tỷ lệ % so với KH 2025
I	Sản xuất:						
1	- Phôi thép	Tấn	103.498	150.000	64.622	62,44	43,08
2	- Thép cán	Tấn	81.843	105.000	40.302	49,24	38,38
II	Tiêu thụ:						
1	- Phôi thép	Tấn	19.183	42.000	29.214	152,29	69,56
2	- Thép cán	Tấn	82.508	105.000	45.184	54,76	43,03
III	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.358	1.358	1.018	74,96	74,96
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,047	5,000	-22,256		

Kết quả sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận năm 2025 Công ty không đạt chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh doanh rất khó khăn do nhiều yếu tố khách quan, đạt được kết quả trên là thành quả rất đáng ghi nhận, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty đã cố gắng duy trì sản xuất, đáp ứng đầy đủ, kịp thời chủng loại sản phẩm cho thị trường, đồng thời cố gắng đảm bảo việc làm, ổn định đời sống cho Người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

2.1. Ông Ngô Tiến Thọ: Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim đen, Cử nhân ngôn ngữ Anh, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 00 cổ phiếu.

2.2. Ông Vương Thanh Đường: Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.587 cổ phiếu phổ thông (Trong đó: cá nhân sở hữu 2.587 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 00 cổ phiếu).

2.3. Ông Vũ Hồng Khanh: Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 00 cổ phiếu.

2.4. Ông Nguyễn Quyết Chiến: Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cán thép

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.250 cổ phiếu phổ thông (Trong đó: cá nhân sở hữu 2.250 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 00 cổ phiếu).

2.5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh: Phụ trách kế toán Công ty

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán – kiểm toán.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 00 cổ phiếu.

- Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ngày 01/7/2025: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Vương Thanh Đường (Lý do: Xin nghỉ việc do sức khỏe suy giảm)

+ Ngày 16/01/2026: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Vũ Hồng Khanh (Lý do: Xin nghỉ việc do chuyển công tác).

+ Ngày 01/02/2026: Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Quyết Chiến (Lý do: Xin nghỉ việc do chuyển công tác).

+ Ngày 23/03/2026: Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Ngô Tiến Thọ (Lý do: Xin nghỉ việc do chuyển công tác).

- Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty đến 31/12/2025: 96 người.

+ Số lao động bình quân năm: 233 người.

+ Số lao động giảm so với đầu năm là: 199 lao động. Nghỉ hưu: 01 người, nghỉ việc: 198 người. Số lao động được tuyển dụng trong năm: 05 người.

3. Tình hình đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm tài sản cố định (TSCĐ)

- Công tác đầu tư: Do vướng di dời nên Công ty không có đầu tư mới trong năm. Hiện tại Công ty đang lập phương án di dời và đang tìm địa điểm phù hợp để triển khai thực hiện.

- Công tác sửa chữa lớn: Kế hoạch sửa chữa lớn trong năm 2025 tổng số tiền 7,150 tỷ đồng. Năm 2025, tổng chi phí sửa chữa lớn là 4,492 tỷ đồng. Trong đó, sửa chữa máy biến thế 25MVA-15/0,63Kv lò EBT 4,268 tỷ đồng.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	319,965	174,351	-45,51
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.357,758	1.017,582	-25,05

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	1,047	-16,516	
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0	-5,740	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,047	-22,256	
Lợi nhuận sau thuế	%	1,037	-22,256	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	-	

b) Chỉ số tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ số	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	5,95%	7,84%
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	94,05%	92,16%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,50%	39,88%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	97,50%	60,12%
5	Khả năng thanh toán nhanh	lần	22,40	0,78
6	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	37,66	2,31
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	-2,19%	0,08%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	-12,76%	0,32%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-13,09%	0,54%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VNĐ	-1.465	68

Nhận xét:

- Năm 2025, tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 94,05% tổng tài sản, trong khi tài sản dài hạn chiếm 5,95%, so với năm 2024 lần lượt là 92,16% và 7,84%. Điều này cho thấy cơ cấu tài sản của Công ty chủ yếu tập trung vào tài sản ngắn hạn và có xu hướng tăng so với năm trước.

- Tỷ lệ nợ phải trả năm 2025 ở mức 2,50%, giảm mạnh so với 39,88% năm 2024, nguyên nhân do khoản phải trả giảm mạnh, bên cạnh đó nguồn vốn vay giảm đáng kể.

- Chỉ số thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2025 đạt 22,40 lần và 37,66 lần, tăng mạnh so với 0,78 lần và 2,31 lần so với năm 2024, cho thấy khả năng đáp ứng nhanh các nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Công ty đang ở mức cao.

- Năm 2025, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần đạt -2,19%, giảm so với 0,08% năm 2024, cho thấy hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh lỗ.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2025 đạt -1.465 đồng/cổ phiếu, giảm so với 68 đồng/cổ phiếu năm 2024, do Công ty phát sinh lỗ trong năm.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 19/01/2026):

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 15.187.322 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 15.187.322 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 00 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách 19/01/2026)

- Cổ đông trong nước:	15.169.247 CP	Tỷ lệ: 99,88%
+ Cổ đông Nhà nước:	00 CP	Tỷ lệ: 00%
+ Cổ đông tổ chức:	1.084.891 CP	Tỷ lệ: 7,15%
+ Cổ đông cá nhân:	14.084.356 CP	Tỷ lệ: 92,73%
- Cổ đông nước ngoài:	18.075 CP	Tỷ lệ: 0,12%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: 34.570 tấn CO₂.

Kiểm kê khí thải nhà kính: Năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện kiểm kê khí thải nhà kính đầy đủ.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất: Sắt thép vụn 74.239 tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: VICASA là đơn vị sử dụng 100% nguồn sắt thép vụn trong nước để sản xuất phôi thép và thép thành phẩm.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp gồm: Than cho lò hồ quang, dầu DO cho xe vận chuyển, phát thải từ hệ thống xử lý nước thải.

- Nguồn năng lượng tiêu thụ cho phát thải gián tiếp: Công ty sử dụng điện trong hoạt động sản xuất của Công ty (mua từ Công ty TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai).

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Tăng tối đa tỷ lệ cán nóng (tận dụng nhiệt sau quá trình đúc từ 900 - 950⁰C để đưa vào máy cán) giúp giảm tiêu hao điện trong quá trình cán thép.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty CP cấp nước Đồng Nai cung cấp; tổng lượng nước sử dụng trong năm: 80.520 m³.

b) Tổng lượng nước tái sử dụng trong năm: 5.778 m³, tỷ lệ phần trăm lượng nước tái sử dụng: Khoảng 7,2%.

6.5. Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần.

Ngày 23/5/2025, Công ty đã nhận được Quyết định số 1515/QĐ-XPHC ngày 09/5/2025 về việc xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai do không có giấy phép môi trường. Nguyên nhân: Do Công ty thuộc diện phải di dời để KCN Biên Hòa chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa I theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai nên các cơ quan chức năng không cấp giấy phép môi trường cho Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 335.000.000 đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lao động, mức lương trung bình đối với Người lao động

Số lao động đến ngày 31/12/2025: 96 người. Trong đó có 21 người đang nghỉ ngưng việc.

+ Số lao động bình quân năm: 233 người.

+ Số lao động giảm so với đầu năm là: 199 lao động. Nghỉ hưu: 01 người, nghỉ việc: 198 người. Số lao động được tuyển dụng trong năm: 05 người.

+ Chính sách đối với người lao động: Mặc dù Công ty bị dừng hoạt động sản xuất theo yêu cầu của tỉnh Đồng Nai từ ngày 19/6/2025 đến nay nhưng Công ty vẫn cố gắng duy trì các chế độ phúc lợi cho Người lao động, điển hình như sau: Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm sức khỏe của Công ty Bảo Việt cho Người lao động, hỗ trợ mức lương tối thiểu vùng cho các những người lao động tạm nghỉ ngưng việc từ 01/7/2025 đến 30/9/2025, chi trả đầy đủ chế độ trợ cấp thôi việc cho người lao động nghỉ việc, giải quyết đầy đủ chế độ lương thưởng cho các lao động đi làm để duy trì hoạt động Công ty như: Quản lý, văn phòng, tháo lắp thiết bị, bảo vệ...

Mức thu nhập bình quân của CBCNV năm 2025 là: 13,74 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Chi phí khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV, đồng thời Công ty cũng mua bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn của cho CBCNV...

c) Hoạt động đào tạo cho người lao động: Công ty đã tổ chức các lớp huấn luyện an toàn về lao động cho Người lao động theo đúng các quy định.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thực hiện nhiều hoạt động xã hội, tiêu biểu như: Ủng hộ UBND Phường An Bình tổ chức chương trình hỗ trợ chăm lo cho đối tượng chính sách, gia đình nghèo, khó khăn cơ sở không nơi nương tựa trên địa bàn 10.000.000 đồng; Ủng hộ đồng bào bị lũ lụt ở Thái Nguyên: 20.000.000 đồng...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động của thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đã cử 02 chuyên viên làm công tác kế toán của Công ty đi học nghiệp vụ chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) để áp dụng sau năm 2025.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- **Đặc điểm tình hình:** Năm 2025 là năm khó khăn đối với sản xuất kinh doanh của Công ty do Công ty bị ngưng sản hoạt động sản xuất từ ngày 19/6/2025 đến nay, bị buộc phải triển khai di dời theo yêu cầu của tỉnh Đồng Nai nên ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- **Kết quả sản xuất kinh doanh:** Lợi nhuận sau thuế năm 2025 lỗ 22,256 tỷ đồng. Kết quả sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận năm 2025 Công ty không đạt chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên trong bối cảnh bị ngưng hoạt động sản xuất hơn 6 tháng, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã cố gắng tìm mọi giải pháp để duy trì hoạt động, triển khai di dời Công ty. Tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty quyết tâm đoàn kết cùng vượt qua khó khăn, phấn đấu triển khai thành công dự án di dời Công ty nhanh nhất có thể để sớm khôi phục hoạt động sản xuất của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản tính đến cuối năm 2025 so với đầu kỳ giảm 145,614 tỷ đồng (giảm 45,51%). Trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 130,899 tỷ đồng (giảm 44,39%); Tài sản dài hạn giảm 14,715 tỷ đồng (giảm 58,64%).

- So với cùng kỳ, tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn trên tổng tài sản không biến động nhiều. Tổng các khoản phải thu, hàng tồn kho giảm mạnh so với đầu kỳ.

- Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 128,321 tỷ đồng (giảm 65,88%), chủ yếu do thanh lý hàng tồn kho chuẩn bị di dời nhà máy.

- Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 90,677 tỷ đồng tăng 62,642 tỷ đồng so với đầu kỳ là 28,035 tỷ đồng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả cuối kỳ là 4,354 tỷ đồng, giảm mạnh so với đầu kỳ là 127,609 tỷ đồng (giảm 96,59% tương đương giảm 123,255 tỷ đồng) bao gồm: khoản phải trả người bán (giảm 46,987 tỷ đồng), vay ngắn hạn (giảm 60,434 tỷ đồng), phải trả người lao động (giảm 9,089 tỷ đồng), chi phí phải trả ngắn hạn (giảm 7,771 tỷ đồng).

Khoản đóng góp ngân sách năm 2025: Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5,691 tỷ đồng. Trong đó: Thuế GTGT = 3,736 tỷ đồng; Thuế TNCN = 1,518 tỷ đồng, thuế khác 0,437 tỷ đồng...

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Công ty đã chủ động cung ứng đủ, kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong giai đoạn được sản xuất. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

- Bố trí hợp lý mặt bằng kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa ở từng đơn vị, quy hoạch các bãi bê tông chứa thép vụn.

- Sử dụng 100% liệu nội, tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu trong nước sản xuất được.

- Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Thực hiện triển khai di dời Công ty đến địa điểm mới. Phân đầu đến tháng 01/2027 sẽ khôi phục sản xuất thép cán, cuối năm 2027 sẽ khôi phục sản xuất thép luyện.

- Việc di dời Công ty:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 12/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 26/12/2025 đã thông qua chủ trương triển khai dự án di dời Công ty. Hiện nay, Công ty đang tiến hành tháo dỡ để hoàn trả mặt bằng cho tỉnh Đồng Nai, đang tìm kiếm địa điểm phù hợp để thuê đất và sớm triển khai thực hiện dự án.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý môi trường như: Chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt cho đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định. Công ty đã duy trì hoạt động ổn định của hệ thống lò gia nhiệt trung tần đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường. Công tác xử lý khí thải, nước thải đạt tiêu chuẩn về môi trường. Công tác quản lý chất thải rắn được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng để định kỳ xử lý.

- Định kỳ Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo an toàn lao động. Các chính sách về lương, thưởng chi trả cho người lao động theo đúng quy định và thỏa ước lao động được ký. Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc trích nộp BHXH cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp hàng năm cho người lao động.

- Công ty tham gia đóng góp đầy đủ các hoạt động do địa phương phát động như: Chăm lo tốt cho người có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ trẻ em nghèo hiếu học, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua Nghị quyết, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh và giao cho Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị từng quý.

Trong năm, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát, để đảm bảo công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Năm 2025, do bị ngưng sản xuất hơn 6 tháng nên Công ty không đạt chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuy nhiên, trong điều kiện khó khăn chung của thị trường, HĐQT Công ty đã nỗ lực và chủ động đề ra giải pháp để duy trì hoạt động của Công ty và tìm giải pháp để triển khai di dời là nỗ lực rất lớn của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty và Ban Điều hành.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, các công việc điều hành quản lý của Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu sau:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội Đồng cổ đông thường niên và Hội đồng Quản trị đề ra. Đặc biệt thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Ban điều hành đã chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, HĐQT Công ty có kế hoạch đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu về kinh tế kỹ thuật và cập nhật kế hoạch đầu tư di dời Khu công nghiệp Biên Hòa I, để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc theo đúng định hướng phát triển Công ty để mang lại hiệu quả cao nhất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động và đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Bảo Khánh	00	00	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Tuấn Anh	9.871.875	65 %	TV HĐQT không điều hành
3	Phạm Quý Giáp	00	00	TV HĐQT độc lập

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Các cuộc họp quan trọng của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số cuộc họp	Số lần tham dự
1	Ông Nguyễn Xuân Sơn	1	1/1
2	Ông Nguyễn Phú Dương	5	5/5
3	Ông Nguyễn Bảo Giang	6	6/6
4	Ông Hoàng Ngọc Chiến	6	6/6
5	Ông Nguyễn Văn Thoan	1	1/1
6	Ông Dương Văn Hà	5	5/5
7	Ông Ngô Tiến Thọ	6	6/6
5	Ông Nguyễn Bảo Khánh	2	2/2
6	Ông Bùi Tuấn Anh	2	2/2

7	Ông Phạm Quý Giáp	2	2/2
---	-------------------	---	-----

Qua các cuộc họp trên, Hội đồng quản trị đã ra các Nghị quyết/Quyết định trong năm như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-VCA	15/01/2025	Nghị quyết Hợp HĐQT quý IV/2024 của Công ty Cổ phần Thép VICASA – VNSTEEL	100%
2	02/NQ-HĐQT-VCA	11/02/2025	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2025 và ngày đăng ký cuối cùng	100%
3	04/NQ-HĐQT-VCA	09/4/2025	Nghị quyết phê duyệt bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
4	05/NQ-HĐQT-VCA	25/4/2025	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý I/2025	100%
5	06/NQ-HĐQT-VCA	25/4/2025	Nghị quyết về việc sáp nhập PX. Luyện thép và PX. Cán thép thành Xưởng sản xuất.	100%
6	07/NQ-HĐQT-VCA	27/6/2025	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Quý II/2025	100%
7	08/NQ-HĐQT-VCA	08/9/2025	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương hợp đồng/giao dịch giữa Công ty với Công ty TNHH MTV VINAUSTEEL	100%
8	09/NQ-HĐQT-VCA	15/10/2025	Nghị quyết tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
9	10/NQ-HĐQT-VCA	07/11/2025	Nghị quyết về việc hủy danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng 05/11/2025	100%
10	11/NQ-HĐQT-VCA	04/12/2025	Nghị quyết thông qua dự thảo tài liệu họp đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%
11	13/NQ-HĐQT-VCA	26/12/2025	Nghị quyết phê duyệt bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
12	14/NQ-HĐQT-VCA	29/12/2025	Nghị quyết thông qua chủ trương hợp đồng/giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của thành viên HĐQT Công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	01/QĐ-HĐQT-VCA	07/02/2025	Quyết định ban hành chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2025	100%
14	02/QĐ-HĐQT-VCA	07/02/2025	Quyết định kế hoạch sửa chữa lớn và phụ tùng thay thế năm 2025	100%
15	03/QĐ-HĐQT-VCA	07/02/2025	Quyết định kế hoạch các khoản chi có tính chất phúc lợi cho năm 2025	100%
16	04/QĐ-HĐQT-VCA	25/02/2025	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương sửa chữa máy biến thế	100%
17	05/QĐ-HĐQT-VCA	10/3/2025	Quyết định về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và thành lập Ban tổ chức đại hội	100%
18	06/QĐ-HĐQT-VCA	25/4/2025	Quyết định về việc trích lập quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng năm 2024	100%
19	07/QĐ-HĐQT-VCA	25/4/2025	Quyết định về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL	100%
20	08/QĐ-HĐQT-VCA	26/4/2025	Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty	100%
21	09/QĐ-HĐQT-VCA	11/6/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Vương Thanh Đường	100%
22	10/QĐ-HĐQT-VCA	30/12/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Vũ Hồng Khanh	100%
23	11/QĐ-HĐQT-VCA	30/12/2025	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT đối với Ông Hồ Duy Khải	100%
24	12/QĐ-HĐQT-VCA	30/12/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Hội đồng quản trị có 01 thành viên độc lập: Trước ngày 26/12/2025 là Ông Nguyễn Bảo Giang, từ ngày 26/12/2025 là Ông Phạm Quý Giáp (Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025 miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Nguyễn Bảo Giang và bổ nhiệm TV. HĐQT đối với Ông Phạm Quý Giáp).

- Thành viên HĐQT độc lập đã được HĐQT và Công ty tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động. Thành viên HĐQT độc lập có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. Thành viên HĐQT độc lập cũng đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Điều hành được phân tích, phản biện và tham vấn từ Thành viên HĐQT độc lập để có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát đến ngày 31/12/2025 sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Long	0	0,00%	Trưởng Ban
2	Bùi Thị Đoan Thục	0	0,00%	Ủy viên
3	Lê Thị Mộng Tuyền	0	0,00%	Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tham gia 04 cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp Ban kiểm soát để lên kế hoạch công tác, thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và trình các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2025 bao gồm:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến và kiến nghị trong phạm vi quyền hạn, chức năng theo điều lệ quy định.

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2025;

- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho Ban điều hành;

- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn năm 2025;

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính năm 2025 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Thu nhập, thù lao: Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập 2025 (VNĐ)	Thù lao + thưởng (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
1	Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 09/4/2025)	369.108.000	-	369.108.000
2	Nguyễn Phú Dương	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 09/4/2025, miễn nhiệm ngày 26/12/2025)	-	54.000.000	54.000.000
3	Ngô Tiến Thọ	- Tổng Giám đốc - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/12/2025).	501.106.000	36.000.000	537.106.000
4	Hoàng Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/12/2025)	-	60.000.000	60.000.000
5	Nguyễn Văn Thoan	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 09/4/2025)	-	24.000.000	24.000.000
6	Dương Văn Hà	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 09/4/2025, miễn nhiệm ngày 26/12/2025)	-	36.000.000	36.000.000
7	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 26/12/2025)	-	60.000.000	60.000.000
8	Vương Thanh Đường	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/7/2025)	283.155.000	-	283.155.000
9	Nguyễn Quyết Chiến	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/2/2026)	447.172.000	-	447.172.000
10	Vũ Hồng Khanh	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm 16/01/2026)	430.579.000	-	430.579.000
11	Nguyễn Phước Hải	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 09/4/2025)	159.578.000	-	159.578.000
12	Ngô Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS (Bổ nhiệm ngày 09/4/2025, miễn nhiệm ngày 26/12/2025)	-	36.000.000	36.000.000

13	Nguyễn Bạch Đường	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/12/2025)	188.051.368	45.000.000	233.051.368
14	Đặng Minh Đức	Thành viên BKS (Miễn nhiệm ngày 26/12/2025)	-	45.000.000	45.000.000
Tổng cộng			2.378.749.368	396.000.000	2.774.749.368

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2025 Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan của Công ty như

sau:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL	Đơn vị 100% vốn của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	0100100047-004	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TX Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Năm 2025	Nghị Quyết số: 03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 09/04/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 349.182.076.036 đồng Các khoản giảm trừ doanh thu: 1.407.172.400 đồng Mua hàng hóa, vật tư: 498.000.000 đồng Chi phí tài chính: 6.492.442 đồng Chi phí bán hàng : 1.201384.394 đồng	
2	Công ty CP Thép Nhà Bè	Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	0305393838	KCN Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, Xã Phú Hội, Huyện Nhơn Trạch	Năm 2025	Nghị Quyết số: 03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 09/04/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 156.552.093.412 đồng Chi phí bán hàng: 14.058.765 đồng	

				Trạch, T.Đồng Nai				
3	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Công ty liên kết của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	3500106761	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TX Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Năm 2025	Nghị Quyết số: 03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 09/04/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 130.696.207.800 đồng	
4	Công ty Cổ phần Kim Khí TP.Hồ Chí Minh - VNSTEEL	Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300399360	193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Năm 2025	Nghị Quyết số: 03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 09/04/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 65.203.267.017 đồng Mua hàng hóa, vật tư: 1.253.175.000 đồng	
5	Công ty Cổ phần Cơ Khí Huyện Kim	Công ty liên kết của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600869728	Đường số 2, KCN Biên Hòa I, P.Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Năm 2025	Nghị Quyết số: 13/NQ-HĐQT-VCA ngày 25/12/2024	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 30.825.000 đồng Mua hàng hóa, vật tư: 1.394.866.500 đồng	
6	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL	Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	0305409326	Km 9, Xa lộ Hà Nội, Phường Thủ Đức, TP. HCM	Năm 2025	Nghị Quyết số: 13/NQ-HĐQT-VCA ngày 25/12/2024	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 100.970.776 đồng Chi phí bán hàng: 145.969.692 đồng	
7	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	Công ty liên kết với Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	0400101605	Số 16 Thái Phiên, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Năm 2025	Nghị Quyết số: 13/NQ-HĐQT-VCA ngày 25/12/2024	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 11.033.052.452 đồng	
8	Công ty Cổ Phần Lưới	Công ty liên kết	0303357746	117 Âu Cơ,	Năm 2025	Nghị Quyết số: 13/NQ-	Mua hàng hóa, vật tư: 4.176.545 đồng	

	Thép Bình Tây	với Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP		Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh		HĐQT-VCA ngày 25/12/2024		
9	Công ty TNHH MTV Vinausteel	Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	0200108811	Km9, Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Năm 2025	Nghị Quyết số: 08/NQ-HĐQT-VCA ngày 08/9/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 38.331.835.100 đồng	Gia công thép cán
10	Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại thương Việt Nam	Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	0300648264	406 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị Quyết số: 13/NQ-HĐQT-VCA ngày 25/12/2024	Mua dịch vụ: 42.044.444 đồng Chi phí bán hàng: 1.529.451.270 đồng	
11	Công ty CP Mạ Kẽm Công Nghiệp Vingal - VNSTEEL	Công ty con của Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP	3600239028	Số 4 đường 2A, KCN Biên Hòa 2, Đồng Nai	Năm 2025	Nghị Quyết số: 13/NQ-HĐQT-VCA ngày 25/12/2024	Mua hàng hóa vật tư: 129.629.500 đồng	
12	Công ty TNHH MTV Thép VAS An Hưng Tường	Ông Nguyễn Bảo Giang (TV HĐQT Công ty) giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thép VAS An Hưng Tường	3700256179	KP 3, P. Hòa Lợi, TP.HCM	Quý IV/2025	Nghị Quyết số: 12/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 26/12/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 84.793.664.895 đồng	

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Ông Ngô Tiên Thọ - Tổng Giám đốc Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL đồng thời là Thành viên Hội đồng thành viên của TNHH Thép Vinakyoei từ tháng 4/2024 đến tháng 4/2025	3500106761	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP.HCM	Năm 2025	Nghị Quyết số: 03/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 09/04/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 130.696.207.800 đồng
2	Công ty TNHH MTV Thép VAS An Hưng Tường	Ông Nguyễn Bảo Giang (TV HĐQT Công ty) giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thép VAS An Hưng Tường	3700256179	KP 3, P. Hòa Lợi, TP.HCM	Quý IV/2025	Nghị Quyết số: 12/NQ-ĐHĐCĐ-VCA ngày 26/12/2025	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 84.793.664.895 đồng

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về việc công bố thông tin, xây dựng Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo quy định. Công ty đã cập nhật những thay đổi để thực hiện điều chỉnh, bổ sung các quy định về quản trị theo đúng quy định đối với Công ty niêm yết.

VI. Báo cáo Tài chính năm 2025:

1. Ý kiến của Kiểm toán viên:

1.1. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 01 và Thuyết minh số 34 - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, nhà máy của Công ty nằm trong phạm vi quy hoạch chuyển đổi công năng Khu Công

nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu Đô thị – Thương mại – Dịch vụ theo Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 22/02/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai và Thông báo số 438/TB-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Biên Hòa. Ngoài ra, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1515/QĐ-XPHC ngày 09/05/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, Công ty bị đình chỉ hoạt động trong 3,75 tháng do chưa có giấy phép môi trường và buộc phải di dời toàn bộ cơ sở sản xuất trước ngày 01/12/2025. Do đó, Công ty đã ngừng hoạt động sản xuất tại lò luyện thép và sản sản thành phẩm. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện di dời nhà máy cũng như chưa có phương án chính thức về kế hoạch di dời. Những sự kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhưng chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp để đánh giá việc Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp hay không.

Đến thời điểm hiện tại, Chúng tôi chưa thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi và xác định giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho bao gồm nguyên vật liệu phụ, nhiên liệu và phụ tùng với tổng giá trị tại thời điểm 31/12/2025 là 30.459.189.266 VND. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

1.2. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề nêu tại đoạn Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Kiểm toán viên: **Đào Trung Thành** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 4700-2024-002-1) đã ký.

Phó Tổng Giám đốc: **Ngô Minh Quý** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2434-2023-002-1) đã ký.

2. Báo cáo tài chính năm 2025:

2.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025:

(Đơn vị tính: VND)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		163.971.469.706	294.871.007.160
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	90.676.733.224	28.034.599.442
111	1. Tiền		4.676.733.224	28.034.599.442
112	2. Các khoản tương đương tiền		86.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.723.106.682	63.446.360.178
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	04	4.573.264.260	63.153.395.560
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	05	579.726.669	180.714.618
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	06	317.665.753	112.250.000

139	4.	Tài sản thiếu chờ xử lý	07	252.450.000	-
140	IV.	Hàng tồn kho	08	66.445.632.042	194.766.173.064
141	1.	Hàng tồn kho		70.937.498.167	194.766.173.064
149	2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.491.866.125)	-
150	V.	Tài sản ngắn hạn khác		1.125.997.758	8.623.874.476
151	1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	11	774.912.226	1.450.964.295
152	2.	Thuế GTGT được khấu trừ		-	6.821.824.649
153	3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	351.085.532	351.085.532
200	B.	TÀI SẢN DÀI HẠN		10.379.630.339	25.094.356.797
220	II.	Tài sản cố định		7.725.915.887	17.144.721.483
221	1.	Tài sản cố định hữu hình	10	7.725.915.887	17.144.721.483
222	-	Nguyên giá		380.091.760.622	392.819.715.852
223	-	Giá trị hao mòn lũy kế		(372.365.844.735)	(375.674.994.369)
240	IV.	Tài sản dở dang dài hạn		-	575.983.500
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	09	-	575.983.500
260	VI.	Tài sản dài hạn khác		2.653.714.452	7.373.651.814
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	11	2.653.714.452	7.373.651.814
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		174.351.100.045	319.965.363.957

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ		4.354.235.294	127.608.967.046
310	I.	Nợ ngắn hạn		4.354.235.294	127.608.967.046
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	13	49.677.345	47.036.970.345
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	50.000.000	-
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.192.434.893	-
314	4.	Phải trả người lao động		1.541.417.940	10.630.656.767
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	103.155.546	7.873.769.665
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	17	1.364.699.633	1.474.162.909
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	-	60.433.592.638
322	8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi		52.849.937	159.814.722
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU		169.996.864.751	192.356.396.911
410	I.	Vốn chủ sở hữu	18	169.996.864.751	192.356.396.911
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		151.873.220.000	151.873.220.000
411a		Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		151.873.220.000	151.873.220.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần		20.441.721.380	20.441.721.380
418	3.	Quỹ đầu tư phát triển		14.999.169.000	14.999.169.000
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(17.317.245.629)	5.042.286.531

421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		4.938.588.236	4.005.303.583
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(22.255.833.865)	1.036.982.948
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		174.351.100.045	319.965.363.957

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

(Đơn vị tính: VND)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	NĂM 2025	NĂM 2024
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.018.989.152.500	1.361.919.134.847
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	1.407.172.400	4.161.082.266
10	- Chiết khấu thương mại		1.017.581.980.100	1.357.758.052.581
11	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	1.000.482.890.280	1.328.119.083.164
20	4. Giá vốn hàng bán		17.099.089.820	29.638.969.417
21	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	2.161.064.949	1.065.344.105
22	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	1.917.970.592	3.673.806.484
23	7. Chi phí tài chính		1.647.931.228	3.617.829.729
25	Trong đó: Chi phí lãi vay	25	8.070.237.499	12.739.005.135
26	8. Chi phí bán hàng	26	25.787.735.307	13.244.604.487
30	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(16.515.788.629)	1.046.897.416
31	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	27	2.344.199.836	-
32	11. Thu nhập khác	28	8.084.245.072	-
40	12. Chi phí khác		(5.740.045.236)	-
50	13. Lợi nhuận khác		(22.255.833.865)	1.046.897.416
51	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29	-	9.914.468
60	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		(22.255.833.865)	1.036.982.948
70	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30	(1.465)	68

Toàn văn Báo cáo Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần thép VICASA được đăng tải trên Website www.vicasasteel.com

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2025 của: Công ty Cổ phần Thép VICASA; Mã chứng khoán: VCA.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK HCM;
- Lưu: HĐQT.

**TQU. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Khắc Sơn